

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC  
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢNG THAM KHẢO, ĐỐI CHIẾU NỘI DUNG, MỨC CHI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN “XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP GIAI ĐOẠN 2021 - 2030” TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH PHƯỚC SO SÁNH VỚI CÁC TỈNH THÀNH KHÁC**  
(Kèm theo Công văn số /SGDDĐT-GDTrH ngày /5/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

<b>T</b>	<b>Nội dung chi</b>	<b>Bình Phước</b>	<b>Quảng Nam</b>	<b>Vĩnh Long</b>	<b>Kon Tum</b>	<b>Thái Nguyên</b>
<b>1</b>	<b>Chi công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, đoàn thể, các lực lượng xã hội tại địa phương về mục đích, ý nghĩa, vai trò và ích lợi của học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập; chi tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời hàng năm</b>	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 02/2014/NQ-HĐND ngày 31/7/2014 của HĐND tỉnh về việc quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Phước	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày 19/4/2021 của HĐND tỉnh quy định mức chi thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở; công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật cho người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh.	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 135/2015/NQ-HĐND ngày 16/6/2015 của HĐND tỉnh quy định một số khoản chi có tính chất đặc thù bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 05/2014/NQ-HĐND ngày 14/7/2014 của HĐND tỉnh quy định mức chi đảm bảo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Kon Tum và khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 35/2020/NQ-HĐND ngày 14/7/2020 của HĐND tỉnh Kon Tum sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ Nghị quyết, nội dung trong nghị quyết do HĐND tỉnh Kon Tum ban hành	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 52/2014/NQ-HĐND ngày 25/7/2014 của HĐND tỉnh quy định mức chi cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên
<b>2</b>	<b>Chi công tác phí, chi thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc thực</b>	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND ngày 12/12/2017	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017 của	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 89/2017/NQ-HĐND ngày	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày

	<b>hiện Đề án tại địa phương, học tập kinh nghiệm mô hình xây dựng xã hội học tập hiệu quả trong nước; chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị sơ kết, tổng kết các cấp ở địa phương:</b>	của HĐND tỉnh Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Phước.	HĐND tỉnh quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh.	08/12/2017 của HĐND tỉnh Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long	của HĐND tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị, chế độ đón tiếp khác nước ngoài, chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND ngày 18/7/2019 và nghị quyết số 46/2019/NQ-HĐND ngày 9/12/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 11/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Kon Tum	27/10/2017 của HĐND tỉnh quy định mức chi đảm bảo công tác cải cách hành chính nhà nước; mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Thái Nguyên và mức chi, mức hỗ trợ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 (Gọi tắt là Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND)
3	<b>Chi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho các đối tượng thuộc Đề án; chi bồi dưỡng cho báo cáo viên/hướng dẫn viên tham gia giảng dạy tại Trung tâm học tập cộng đồng (bao gồm công tác</b>	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 17/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của HĐND tỉnh Quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng và thu hút nhân lực chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Bình Phước và Nghị quyết số 28/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của HĐND tỉnh Sửa đổi, bổ sung một	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 52/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Nam	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 157/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND tỉnh quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 37/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND tỉnh quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Kon Tum	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của HĐND tỉnh quy định một số mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Thái Nguyên

	<b>chuẩn bị, soạn bài và báo cáo); chi đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý của Trung tâm học tập cộng đồng:</b>	số điều của Quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Bình Phước được ban hành kèm theo Nghị quyết 17/2018/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước.				
<b>4</b>	<b>Chi kiểm tra, đánh giá, xếp loại/công nhận các mô hình học tập, gồm:</b>					
<i>a</i>	<i>Chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị triển khai kế hoạch đánh giá, xếp loại/công nhận các mô hình học tập:</i>	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND ngày 12/12/2017 của HĐND tỉnh Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Phước.	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017 của HĐND tỉnh quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Quảng Nam	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 89/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của HĐND tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị, chế độ đón tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND ngày 18/7/2019	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 27/10/2017 của HĐND tỉnh quy định mức chi đảm bảo công tác cải cách hành chính nhà nước; mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Thái Nguyên và mức chi, mức hỗ trợ thực hiện chương trình mục tiêu

					và Nghị quyết 46/2019/NQ-HĐND ngày 9/12/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 11/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Kon Tum	quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020
b	<i>Chi điều tra nhu cầu học tập, thu thập minh chứng, chi tổng hợp số liệu, viết báo cáo đánh giá, căn cứ quy mô, tính chất của từng cuộc điều tra, Thủ trưởng đơn vị được giao chủ trì thực hiện kiểm tra, đánh giá, xếp loại/công nhận các mô hình học tập:</i>	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính Quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia.	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 43/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh quy định nội dung và mức chi thực hiện các cuộc điều tra, thống kê trên địa bàn tỉnh Quảng Nam do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 121/2018/NQ-HĐND ngày 06/7/2018 của HĐND tỉnh quy định nội dung, mức chi của các cuộc điều tra, thống kê trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của HĐND tỉnh quy định nội dung, mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương đảm bảo trên địa bàn tỉnh Kon Tum	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND tỉnh quy định một số nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” và mức hỗ trợ người dân vùng đồng bào thiểu số tham gia học xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên
5	<b>Chi tiền điện đối với các lớp học tại Trung tâm học tập cộng đồng ban đêm; chi hỗ trợ tài liệu, sách giáo khoa, đồ dùng phục vụ công tác giảng dạy, học tập tại các Trung tâm học tập cộng đồng</b>	Giám đốc Trung tâm học tập cộng đồng, trung tâm văn hóa thể thao và học tập cộng đồng quyết định mức chi cụ thể trong phạm vi dự toán được giao của đơn vị để thực hiện và thanh toán theo hóa đơn thực tế phát sinh.	- Chi tiền điện (hoặc dầu đèn) đối với các lớp học ban đêm: Bình quân 100KW/tháng/lớp học theo giá điện hiện hành, tối đa 200.000 đồng/tháng/lớp học. - Chi hỗ trợ tài liệu, sách giáo khoa dùng chung, đồ dùng phục vụ công tác giảng dạy, học tập: Chi theo thực	Giám đốc Trung tâm học tập cộng đồng, trung tâm văn hóa thể thao và học tập cộng đồng quyết định mức chi cụ thể trong phạm vi dự toán được giao của đơn vị để thực hiện và thanh toán theo hóa đơn thực tế phát sinh.	Không quy định	Không quy định

			té, tối đa 3.000.000 đồng/lớp học/năm học.			
<b>6</b>	<b>Chi cho công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục:</b>					
<i>a</i>	<i>Chi cho các hoạt động điều tra, khảo sát phục vụ công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục mầm non, phổ cập giáo dục Tiểu học và phổ cập giáo dục Trung học cơ sở:</i>	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính Quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia.	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 43/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh quy định nội dung và mức chi thực hiện các cuộc điều tra, thống kê trên địa bàn tỉnh Quảng Nam do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 121/2018/NQ-HĐND ngày 06/7/2018 của HĐND tỉnh quy định nội dung, mức chi của các cuộc điều tra, thống kê trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của HĐND tỉnh quy định nội dung, mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương đảm bảo trên địa bàn tỉnh Kon Tum	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND tỉnh quy định một số nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” và mức hỗ trợ người dân vùng đồng bào thiểu số tham gia học xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên
<i>b</i>	<i>Đối với các học viên các lớp học xóa mù chữ được nhà nước hỗ trợ học phẩm:</i>	Tùy thuộc tình hình thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt danh mục tên học phẩm, số lượng học phẩm hỗ trợ trong phạm vi danh mục hỗ trợ học phẩm đối với cấp trung học cơ sở quy định tại Khoản 6 Điều 2 Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 29/5/2009 của Bộ Tài chính, Bộ	Hỗ trợ học phẩm đối với các học viên các lớp học xóa mù chữ: Hằng năm, học viên được cấp bằng hiện vật học phẩm với tổng giá trị tối đa là 300.000 đồng/học viên/năm học.	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 29/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh quy định nội dung chi cho công tác xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long: Không quá 150.000đ/học viên	Không quy định về hỗ trợ học phẩm nhưng có quy định: Chi hỗ trợ để khuyến khích người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số tham gia học xóa mù chữ: 500.000đ/người/chương trình học	Không quy định về hỗ trợ học phẩm nhưng có quy định: Chi hỗ trợ để khuyến khích người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số tham gia học xóa mù chữ: 500.000đ/người/chương trình học

		Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn một số chế độ tài chính đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú và các trường dự bị đại học dân tộc				
c	<i>Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí chi thấp sáng ban đêm, chi mua sổ sách theo dõi quá trình học tập, sách giáo khoa dùng chung (đối với các lớp học phổ cập, xóa mù chữ ban đêm) và chi tuyên truyền, huy động người mù chữ, tái mù chữ đến lớp xóa mù chữ:</i>	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của HĐND tỉnh Quy định một số nội dung chi đối với công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Bình Phước. - Thấp sáng ban đêm: 150.000đ/tháng/lớp; - Sổ sách theo dõi quá trình học tập: Theo thực tế; - Tuyên truyền huy động người mù chữ, tái mù chữ đến lớp xóa mù chữ: 40.000đồng/học viên/lớp	- Tiền điện (hoặc dầu đèn) đối với các lớp học ban đêm: Bình quân 100KW/tháng/lớp học theo giá điện hiện hành, tối đa 200.000 đồng/tháng/lớp học. - Hỗ trợ tài liệu, sách giáo khoa dùng chung, đồ dùng phục vụ công tác giảng dạy, học tập: Chi theo thực tế, tối đa 3.000.000 đồng/lớp học/năm học. - Tuyên truyền, huy động người mù chữ đến lớp xóa mù chữ: 140.000 đồng/người/1 học viên đến lớp và hoàn thành chương trình học.	Thực hiện theo quy định tại tiết a2, a3 điểm a khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 29/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh quy định nội dung chi cho công tác xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long: - Hỗ trợ thấp sáng: Định mức điện 01kw/lớp học/buổi học/học kỳ. Số tiền điện thu được của các lớp này, cơ sở giáo dục khấu trừ giảm chi ngân sách Nhà nước trên hóa đơn tiền điện phải trả trong năm; - Mua sổ sách theo dõi quá trình học tập, văn phòng phẩm, sách giáo khoa dùng chung: 200.000đồng/học kỳ; - Chi hỗ trợ vận động	- Hỗ trợ thấp sáng ban đêm: 150.000đ/lớp/tháng - Mua sổ sách theo dõi quá trình học tập: 50.000đ/lớp/học kỳ - Mua sách giáo khoa dùng chung: Chi theo hóa đơn thực tế, không quá 01 bộ sách giáo khoa/học viên/chương trình học - Chi tuyên truyền, huy động người mù chữ, tái mù chữ đến lớp xóa mù chữ: 80.000đ/học viên/chương trình học	- Hỗ trợ thấp sáng ban đêm: 150.000đ/lớp/tháng - Mua sổ sách theo dõi quá trình học tập: 50.000đ/lớp/học kỳ - Mua sách giáo khoa dùng chung: Chi theo hóa đơn thực tế, không quá 01 bộ sách giáo khoa/học viên/năm học. - Chi tuyên truyền, huy động người mù chữ, tái mù chữ đến lớp xóa mù chữ: 80.000đ/học viên/chương trình học

				đối tượng trong độ tuổi xóa mù chữ đến lớp: 100.000 đồng/học viên.		
d	<i>Chi tiền lương đối với giáo viên thuộc biên chế dạy lớp xóa mù, chống tái mù chữ thuộc nhiệm vụ chuyên môn của cơ sở giáo dục đào tạo công lập</i>	Chi trả theo quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang. Trường hợp số giờ dạy vượt định mức giờ chuẩn được thanh toán theo quy định tại Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08/3/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập	Không quy định	Không quy định	Không quy định	Không quy định
đ	<i>Chi tiền công đối với những người tình nguyện tham gia giảng dạy các lớp xóa mù chữ (bao gồm giáo viên thuộc biên chế của cơ sở giáo dục đào tạo công lập và</i>	- Mức chi tiền công theo hợp đồng lao động trên cơ sở lương tối thiểu vùng và đảm bảo tương quan với mức lương giáo viên trong biên chế có cùng trình độ đào tạo, thâm niên công tác dạy cùng cấp học, lớp học theo quy	Hỗ trợ chi phí ăn, ở, đi lại cho tình nguyện viên được huy động theo chế độ công tác phí quy định tại Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017 của HĐND tỉnh quy định mức chi chế độ	- Mức tiền công theo hợp đồng thỏa thuận: 100.000đồng/tiết (tính theo số tiết thực dạy) - Đối với tình nguyện viên được huy động tham gia giảng dạy các lớp xóa mù chữ được hỗ trợ chi phí	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của HĐND tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị, chế độ đón tiếp khác nước ngoài,	- Định mức tiền công 100.000đ/tiết dạy - Hỗ trợ chi phí ăn, ở, đi lại cho tình nguyện viên tham gia giảng dạy lớp xóa mù chữ thực hiện theo quy định tại Nghị quyết 11/2017/NQ-HĐND

	<i>những người ngoài biên chế có đủ tiêu chuẩn, năng lực giảng dạy)</i>	<p>định hiện hành của nhà nước về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;</p> <p>- Trong trường hợp huy động tình nguyện viên tham gia giảng dạy các lớp xóa mù chữ: Ngân sách nhà nước thực hiện hỗ trợ chi phí ăn, ở, đi lại cho các đối tượng này thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND ngày 12/12/2017 của HĐND tỉnh Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Phước.</p>	<p>công tác phí, chế độ chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh.</p>	<p>ăn, ở, đi lại: 100.000đồng/ngày</p>	<p>chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND ngày 18/7/2019 và nghị quyết 46/2019/NQ-HĐND ngày 9/12/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 11/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Kon Tum</p>	
7	<b>Chi khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.</b>	Theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.	Không quy định	Không quy định	Không quy định	Không quy định